

Số: **64** /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **12** tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023
của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội tháng 3, Quý I năm 2023;
nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, trên cơ sở điều kiện thực tế tại địa phương, kết luận và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 về Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2023 về việc tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 18/01/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 19/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh về tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 của từng dự án.

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã quán triệt, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ “*Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả*”, ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023 với chủ đề “*Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cấp ủy, chính quyền; thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia*”; khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế, vượt qua khó khăn, thách thức, chủ động bám sát tình hình, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án ngoài ngân sách, kịp thời giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp để huy động nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 3 VÀ QUÝ I NĂM 2023

1. Lĩnh vực kinh tế

a) **Sản xuất công nghiệp:** Chỉ số sản xuất công nghiệp quý I/2023 ước giảm 2,5% so với cùng kỳ¹, trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng 10,1%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 29,4%; công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 46,6%; riêng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (chiếm tỷ trọng lớn) giảm 3,1%. Một số sản phẩm tăng so với cùng kỳ: Lọc hóa dầu 5,3%, bia tăng 19,6%, phân hóa học tăng 8,8%... Một số sản phẩm giảm: Sắt thép giảm 31%, sữa giảm 9,1%, giấy da giảm 27%.

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Nông nghiệp:

+ Về trồng trọt: Nhiệm vụ trọng tâm của sản xuất nông nghiệp trong Quý I là gieo sạ, chăm sóc lúa Đông - Xuân; trồng, chăm sóc, thu hoạch hoa màu, các loại cây ăn quả... phục vụ nhu cầu tiêu dùng. Diện tích lúa Đông - Xuân gieo trồng đạt 38.140 ha, giảm 0,8% (298,1 ha) so với cùng kỳ². Các loại cây trồng khác như ngô ước đạt 4.362 ha, giảm 2,0%; diện tích lạc ước đạt 4.657 ha, tăng 4,9%; đậu tương ước đạt 11,5 ha, giảm 23,3%; diện tích rau ước đạt 5.642, giảm 0,5%; diện tích đậu ước đạt 1.448 ha, giảm 0,5%. Tình hình sâu bệnh gây hại cho trồng trọt có xảy ra trên cây lúa, như chuột, ốc bươu vàng, bọ trĩ và một số loại rau, như bệnh dòi đục lá, bệnh lở cổ rễ, bệnh thối nhũn. Tổng diện tích bị nhiễm sâu bệnh là 8.431 ha, đã chỉ đạo phòng trừ 5.431 ha.

+ Về chăn nuôi: Chăn nuôi duy trì ổn định. Đàn trâu, bò giảm nhẹ nhưng đàn lợn tăng so với cùng kỳ năm 2022; đàn gia cầm tăng nhưng không đáng kể³. Trong quý I, dịch bệnh viêm da nổi cục ở trâu bò và dịch tả lợn Châu Phi xảy ra ở 1 số nơi; hiện nay, đang tiếp tục tiêm phòng cho gia súc, gia cầm; các bệnh thông thường xảy ra ở vật nuôi và nhỏ lẻ tại các địa phương đã được bao vây dập tắt.

- Lâm nghiệp: Diện tích rừng trồng tập trung quý I ước đạt 6.176 ha, tăng 1,5% so với cùng kỳ. Sản lượng gỗ khai thác ước đạt 386.641 m³, tăng 6,6% so với cùng kỳ. Phát hiện 24 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, giảm 27 vụ so với cùng kỳ, thu giữ 10,8 m³ gỗ tròn và 16,5 m³ gỗ xẻ

¹ Sản phẩm công nghiệp chủ lực thép, chiếm tỷ trọng lớn nhưng giảm mạnh (giảm công suất do hàng tồn kho lớn); nhà máy thủy điện Đakrinh dừng sản xuất 04 ngày để bảo dưỡng; bên cạnh đó một số doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, phải thu hẹp quy mô sản xuất, giảm sản lượng như: Sữa, sợi, giấy da, dăm gỗ nguyên liệu giấy... đã tác động làm chỉ số sản xuất công nghiệp quý I giảm.

² Một số diện tích lúa nằm trong quy hoạch dự án; ảnh hưởng của mưa kéo dài, thời tiết lạnh đầu mùa nên một số diện tích bị ngập úng, bỏ trống không gieo sạ; một số diện tích được chuyển sang cây trồng khác.

³ Đàn trâu giảm 2,0%; đàn bò giảm 1,0%; đàn lợn tăng 2,6%; đàn gia cầm tăng 2,3%.

các loại; thu nộp ngân sách nhà nước 220,4 triệu đồng.

- Thủy sản: Sản lượng thủy sản quý I ước đạt 67.358 tấn, tăng 2,1% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 65.625 tấn, tăng 1,9%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 1.732 tấn, tăng 10,7%.

c) Thương mại và dịch vụ

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân Quý I tăng 4,23% so với bình quân cùng kỳ.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 17.488 tỷ đồng, tăng 12,3% so với cùng kỳ⁴.

- Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 525 triệu USD, giảm 3,5% so với cùng kỳ⁵, đạt 25% kế hoạch năm; mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng: Thủy sản chế biến, tinh bột sắn, may mặc, sản phẩm cơ khí; mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm: Đồ gỗ, dăm gỗ nguyên liệu giấy, dầu FO, sợi dệt các loại, giày, túi xách da các loại, thép.

- Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 855 triệu USD, giảm 4,3% so với cùng kỳ⁶, đạt 25,8% kế hoạch năm; sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là: Dầu thô, sắt thép, máy móc, phụ tùng thay thế, bông, sợi, vải, nguyên phụ liệu... phục vụ nhu cầu sản xuất trong tỉnh.

- Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi ước đạt 1.248 tỷ đồng, tăng 40,8% so với cùng kỳ; trong đó, vận tải hành khách tăng 108,1%; vận tải hàng hóa tăng 24,4%; hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 33,4%.

d) Đầu tư công

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của tỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao là 6.789,4 tỷ đồng, HĐND tỉnh giao 6.949,4 tỷ đồng⁷ (bao gồm nguồn vốn bội chi NSDP là 236,7 tỷ đồng và nguồn vốn chi đầu tư phát triển khác là 97 tỷ đồng), trong đó: Vốn ngân sách địa phương 4.527,8 tỷ đồng⁸, vốn ngân sách Trung ương 2.421,6 tỷ đồng⁹. Đến nay, Tỉnh đã phân khai chi tiết kế hoạch vốn cho các đơn vị triển khai thực hiện là 4.992,7 tỷ

⁴ Tăng cao so với cùng kỳ chủ yếu là do quý I năm 2022 doanh thu các ngành dịch vụ đạt thấp vì dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp.

⁵ Các doanh nghiệp không có đơn hàng mới, nhiều doanh nghiệp phải giảm quy mô sản xuất.

⁶ Do nhập khẩu nguyên phụ liệu ngành dệt may giảm 27,8%; trong 2 tháng đầu năm sản lượng nhập khẩu dầu thô phục vụ nhu cầu sản xuất giảm.

⁷ Cao hơn trung ương giao 160 tỷ đồng từ nguồn thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước là 130 tỷ đồng và vốn sở xô kiến thiết là 30 tỷ đồng.

⁸ Bao gồm: XDCB tập trung là 1.561,1 tỷ đồng, thu SDD là 2.500 tỷ đồng, thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước là 130 tỷ đồng và thu từ XSKT là 100 tỷ đồng.

⁹ Bao gồm: Vốn hỗ trợ có mục tiêu theo ngành, lĩnh vực là 822,5 tỷ đồng; Đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng, đường ven biển, dự án trọng điểm khác là 440 tỷ đồng; Vốn Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH là 631 tỷ đồng; Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia là 497,373 tỷ đồng; Vốn nước ngoài là 30,762 tỷ đồng.

đồng, gồm: Ngân sách địa phương 3.408,4 tỷ đồng, ngân sách trung ương 1.584,3 tỷ đồng. Còn lại 1.956,7 tỷ đồng¹⁰ sẽ tiếp tục giao chi tiết cho các dự án đủ điều kiện giao vốn theo quy định.

Để đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch vốn đầu tư công được giao năm 2023, UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 18/01/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 19/01/2023 về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 17/02/2023 về tiến độ giải ngân chi tiết vốn đầu tư công năm 2023, quyết tâm hoàn thành mục tiêu đến ngày 31/12/2023 giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của tỉnh.

Ước đến ngày 31/3/2023, giải ngân đạt 885,3 tỷ đồng, bằng 13,1% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, bằng 12,8% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao, trong đó: Ngân sách địa phương giải ngân 649,9 tỷ đồng đạt 14,9% so với kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 14,4% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao, ngân sách trung ương giải ngân 235,4 tỷ đồng đạt 9,7% kế hoạch vốn giao.

đ) Thu chi ngân sách

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh quý I năm 2023 ước đạt 7.236 tỷ đồng, bằng 83,2% so với cùng kỳ năm trước, bằng 30,9% dự toán do trung ương giao và 30,3% dự toán tỉnh giao, trong đó: thu nội địa ước đạt 5.347 tỷ đồng¹¹, bằng 96,3% so với cùng kỳ, bằng 35,4% dự toán trung ương giao và 34,4% dự toán tỉnh giao; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 1.888 tỷ đồng, bằng 60% so với cùng kỳ năm trước, bằng 23,3% dự toán.

- Tổng chi ngân sách địa phương Quý I năm 2023 ước đạt 2.496 tỷ đồng, bằng 94,1% so với cùng kỳ và bằng 14,2% so với dự toán năm.

e) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

- Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Từ đầu năm đến nay không có dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư.

- Tình hình đầu tư trong nước: Trong Quý I/2023 đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 4 dự án¹², giảm 2 dự án so với cùng kỳ năm 2022; tổng vốn đăng ký 3.235 tỷ đồng.

- Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong Quý I là 136 doanh nghiệp¹³, giảm 17,5% so với cùng kỳ; tổng

¹⁰ Bao gồm: Vốn ngân sách địa phương 1.119,5 tỷ đồng, vốn ngân sách trung ương 837,2 tỷ đồng

¹¹ Thu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 3.098 tỷ đồng, bằng 84,5% so với cùng kỳ, bằng 47,8% dự toán trung ương giao và 45,7% dự toán tỉnh giao; thu tiền sử dụng đất ước đạt 148 tỷ đồng, bằng 5,9% dự toán năm và 65,3% so với cùng kỳ.

¹² Gồm: (1) Nhà máy sản xuất thép dây cuộn chất lượng cao Hòa Phát Dung Quất 3.200 tỷ đồng; (2) Nhà máy bê tông An Hội 20 tỷ đồng; (3) Cửa hàng xăng dầu Sơn Ba 03 tỷ đồng; (4) Nhà máy gia công ván công nghiệp 12 tỷ đồng.

¹³ Trong đó: 15 Công ty cổ phần, 23 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 98 Công ty TNHH MTV; chưa tính

vốn đăng ký là 1.078 tỷ đồng, tăng 17,2%; số doanh nghiệp giải thể 33 doanh nghiệp, giảm 17,5%; số doanh nghiệp tạm dừng hoạt động 238 doanh nghiệp, giảm 2,8%. Số hồ sơ đăng ký trực tuyến qua Cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia là 508 hồ sơ, chiếm 57,6% tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý.

g) Tài nguyên môi trường

Tăng cường công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, đảm bảo vệ sinh môi trường; công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật của nhà nước về bảo vệ môi trường; kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, bảo vệ môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản; phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cho 13/13 huyện, thành phố, thị xã; ban hành Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 Quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh; công bố bổ sung danh sách các mỏ vật liệu đất san lấp phục vụ thi công 23 Khu tái định cư và các Khu cải táng mồ mả thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn.

Tiếp nhận giải quyết 74 hồ sơ thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; phê duyệt cấp giấy chứng nhận là 609 giấy chứng nhận/32 tổ chức/36 hồ sơ với tổng diện tích 68 ha. Tổ chức kiểm tra, thẩm định chất lượng các phương án kỹ thuật; bản đồ địa hình; bản đồ địa chính khu đất các công trình đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính khu đất, phục vụ công tác kiểm kê, lập phương án bồi thường, thu hồi đất, giao đất.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức Hội nghị sơ kết học kỳ I, triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2022-2023 đảm bảo theo Khung kế hoạch thời gian năm học. Ban hành Quyết định giao nhiệm vụ thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh năm học 2022-2023; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (lần 2). Triển khai thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo ở những nơi có đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh. Tham gia Cuộc thi sáng tạo Robot dành cho học sinh trung học phổ thông năm 2023; tổ chức Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học năm học 2022-2023 và kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9, lớp 12; Cuộc thi “học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” lần thứ V; Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2022-2023; Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp THCS năm học 2022-2023. Công nhận và cấp Bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia cho một số

trường trên địa bàn tỉnh.

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tổ chức thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh tại các tuyến; chất lượng khám chữa bệnh được nâng cao; tiếp tục thực hiện công tác đầu thầu thuốc, vật tư y tế, hóa chất, hóa chất xét nghiệm. Tổ chức tập huấn bổ sung khám, chữa bệnh từ xa sử dụng phần mềm “Bác sĩ cho mọi nhà” trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai Đề án Thiết lập Hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, hướng tới sự hài lòng của người bệnh tại các cơ sở y tế.

Chỉ đạo các hoạt động phòng, chống lao tiếp tục được duy trì; tình hình bệnh sốt rét ổn định, không có ca sốt rét ác tính, không có tử vong do sốt rét; số người mắc sốt xuất huyết tăng cao¹⁴. Duy trì công tác phát hiện và quản lý người bệnh tâm thần tại các tuyến, chương trình tâm thần tại 173 xã; tiếp tục duy trì các hoạt động tư vấn, tuyên truyền về phòng chống bệnh đái tháo đường và quản lý, điều trị bệnh nhân theo đúng quy định. Công tác khám phát hiện bệnh nhân phong mới, quản lý bệnh nhân phong và chăm sóc người tàn tật được tăng cường tại các tuyến; công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thực hiện tại 100% xã, phường, thị trấn, đảm bảo chất lượng, không có tai biến sau tiêm chủng; tổ chức vận động hiến máu tình nguyện, thu gom được 4.182 đơn vị máu. Tập trung chỉ đạo truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng, cảnh báo môi nguy an toàn vệ sinh thực phẩm, tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu là 93%; không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe được duy trì thường xuyên bằng nhiều hình thức.

c) Lao động, Thương binh và Xã hội

Công tác thực hiện chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Thực hiện nhiệm vụ chăm lo tết cho đối tượng Người có công với cách mạng trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão - năm 2023¹⁵; thành lập 16 Đoàn công tác, do đại diện lãnh đạo tỉnh làm trưởng đoàn trực tiếp đến thăm hỏi, tặng quà cho 65 đối tượng là người có công với cách mạng tiêu biểu và hộ nghèo ở 13 huyện, thị xã, thành phố. Thực hiện chỉnh trang nghĩa trang liệt sĩ tỉnh; phục vụ Lễ viếng hương tại nghĩa trang liệt sĩ tỉnh nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão - năm 2023 và đảm bảo việc trực, đón tiếp thân nhân đối tượng và Nhân dân đến viếng hương tại nghĩa trang liệt sĩ trong các ngày Tết.

Chấp thuận 08 doanh nghiệp được sử dụng người lao động nước ngoài; tiếp nhận và xử lý bằng hình thức trực tuyến đối với 73 hồ sơ giấy phép lao động nước ngoài; tổ chức 05 phiên giao dịch việc làm; tiếp nhận và xử lý

¹⁴ Có 658 ca sốt xuất huyết, tăng 34,1% so với cùng kỳ, không có ca tử vong.

¹⁵ Tổng số quà tặng đối tượng chính sách trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão - năm 2023 là 177.930 suất, với tổng kinh phí khoảng 75 tỷ đồng.

đúng hạn 892 hồ sơ giải quyết hồ sơ chính sách cho các đối tượng thuộc lĩnh vực người có công; cung cấp dữ liệu xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chi trả không dùng tiền mặt đối tượng người có công với cách mạng; xây dựng Đề án chi trả trợ cấp ưu đãi người có công thông qua tổ chức dịch vụ tại các địa phương trong tỉnh.

d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ: Chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết tại các bảo tàng, di tích, phục vụ khách tham quan nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão - năm 2023; tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể lần thứ Ba. Triển khai công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử - chính trị - xã hội, mừng Đảng - mừng Xuân; Lễ tưởng niệm 55 năm ngày 504 đồng bào Sơn Mỹ bị thảm sát (16/3/1968 – 16/3/2023); Lễ công bố và đón nhận Bằng công nhận Di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh; thực hiện các dự án trùng tu, tôn tạo di tích; lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích các cấp.

Tổ chức 20 buổi văn nghệ kết hợp tuyên truyền lưu động về chủ đề “mừng Đảng, mừng xuân”, “An toàn giao thông”; 13 buổi biểu diễn nghệ thuật phục vụ các nhiệm vụ chính trị của ngành và của tỉnh; thực hiện Chuyên mục Văn hóa phát trên sóng phát thanh và truyền hình của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi; tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam (21/4) tại Quảng Ngãi; tổ chức triển lãm sách, báo, tài liệu Kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Các hoạt động thể dục, thể thao: Tổ chức các giải thể thao mừng Đảng - mừng xuân; Kế hoạch tổ chức các hoạt động thể thao cấp tỉnh và toàn quốc năm 2023. Đội tuyển Điền kinh đạt 01 huy chương Đồng tại giải Việt dã leo núi toàn quốc “Chinh phục đỉnh cao Bà Rá” lần thứ 8 năm 2023 tại tỉnh Bình Phước; hoàn thành công tác kiểm tra tuyển chọn vận động viên của các đội tuyển, đội trẻ và các đội năng khiếu chuẩn bị lực lượng cho các giải thể thao năm 2023.

Lĩnh vực du lịch: Tổng lượt khách trong Quý I ước đạt 170 nghìn lượt người, tăng 2% so với cùng kỳ, trong đó, khách quốc tế 2.013 lượt, tăng 7% so với cùng kỳ; doanh thu ước đạt gần 166 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ, trong đó thu bằng ngoại tệ 400 nghìn USD, tăng 8% so với cùng kỳ.

đ) Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình

Chỉ đạo tập trung tuyên truyền, phản ánh các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh. Phản ánh công tác an sinh xã hội, hoạt động của cấp ủy, chính quyền, hội đoàn thể các cấp chăm lo, thăm hỏi, động viên và chúc Tết cán bộ lão thành cách mạng, gia đình liệt sĩ, gia đình chính sách, gia đình có công, gia

đình có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn. Phản ánh không khí chuẩn bị đón Tết cổ truyền của Nhân dân.

Ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyên đổi số; tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số; tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; đẩy mạnh công tác truyền thông về chuyên đổi số trong doanh nghiệp; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện chuyên đổi số; hướng dẫn triển khai Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến Vnform; tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý, vận hành Trung tâm IOC.

e) Khoa học và Công nghệ

Chỉ đạo theo dõi, quản lý 32 nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, gồm: 09 nhiệm vụ cấp nhà nước; 21 nhiệm vụ cấp tỉnh chuyên tiếp từ năm 2022 sang; 01 nhiệm vụ về quỹ gen giai đoạn 2021-2025; 01 nhiệm vụ cấp cơ sở. Thực hiện chuyển giao 01 kết quả đề tài KH&CN cấp tỉnh; nghiệm thu 02 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; kiểm tra việc thực hiện 06 nhiệm vụ KH&CN theo Kế hoạch năm 2023. Ban hành Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước; tổ chức lớp đào tạo an toàn bức xạ năm 2023 cho 70 học viên đang làm việc tại các tổ chức hoạt động bức xạ trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - lực đẩy phát triển sản phẩm OCOP.

Thực hiện thẩm định công nghệ, thiết bị cho 13 dự án đầu tư; hướng dẫn 05 cơ sở xây dựng hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ; cấp 02 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho cơ sở đủ điều kiện; hướng dẫn 06 tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Trong Quý I/2023, toàn ngành đã thực hiện 278 cuộc thanh tra, kiểm tra (bao gồm cả các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành độc lập), đã kết thúc và ban hành Kết luận thanh tra của 235 cuộc tại 528 đơn vị; qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm với tổng số tiền 12.544 triệu đồng và 11.004 m² đất cùng nhiều sai phạm khác; đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.263 triệu đồng và thu hồi 11.004 m² đất, kiến nghị xử lý khác 11.281 triệu đồng; ban hành 52 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 170 triệu đồng cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp 913 lượt/ 994 người/ 834 vụ việc¹⁶, trong đó

¹⁶ Tiếp thường xuyên 729 lượt/767 người/654 vụ việc; tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng 178 kỳ/ 180 lượt/222 người/176 vụ việc; ủy quyền tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo 03 kỳ/ 04 lượt/ 05 người/04 vụ việc.

có 03 lượt đoàn đông người của 03 vụ việc phát sinh đến nơi tiếp công dân của các cấp, các ngành. Tiếp nhận 2.006 đơn và đã xử lý 1.995 đơn; trong đó, có 1.658 đơn/1.528 vụ việc đủ điều kiện xử lý¹⁷; đã giải quyết 32/62 vụ khiếu nại, tố cáo¹⁸, đạt tỷ lệ 51,6%.

b) Công tác tư pháp

Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật luôn được triển khai thực hiện thường xuyên và chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định, thực hiện thẩm định 17 lượt văn bản quy phạm; thực hiện tự kiểm tra 09 văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra theo thẩm quyền 17 văn bản quy phạm sau khi ban hành.

Ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; triển khai nội dung cơ bản của Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL giai đoạn 2022 - 2027”. Tiếp nhận và chuyển xác minh án tích 1.363 trường hợp yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp của công dân; thực hiện trả phiếu lý lịch tư pháp với 2.406 trường hợp; tiếp nhận, cập nhật 801 thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan chuyển đến vào cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; lập 102 bản lý lịch tư pháp; cập nhật 275 thông tin lý lịch tư pháp bổ sung.

c) Công tác Nội vụ

Thuyên chuyển nội bộ 35 viên chức, 01 công chức; chuyển công tác ra ngoài tỉnh, khôi đảng 02 công chức, 02 viên chức; tiếp nhận từ ngoài tỉnh về 02 công chức và 01 viên chức; phê duyệt Đề án tinh giản biên chế năm 2023 cho 10 cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức mở các lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, bồi dưỡng ngạch chuyên viên năm 2023.

Giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính¹⁹, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập²⁰, số lượng người làm việc đối với các hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động²¹ năm 2023; công bố Chỉ số CCHC các sở, ban ngành, UBND cấp huyện năm 2022; phê duyệt kết quả chấm điểm công tác dân vận chính quyền năm 2022 đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

d) Công tác Ngoại vụ

Trong Quý I, đã triển khai thực hiện tốt công tác đối ngoại theo kế hoạch đề ra; tiếp xã giao 6 đoàn ngoại giao²²; tổ chức thăm và làm việc với

¹⁷ gồm: 146 đơn khiếu nại, 40 đơn tố cáo, 1.472 đơn kiến nghị, phản ánh

¹⁸ 27/51 vụ khiếu nại, 05/11 vụ tố cáo.

¹⁹ Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

²⁰ Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

²¹ Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

²² Ngài Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Ấn Độ tại Việt Nam cùng Phu nhân; Ngài Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền

Tổng Lãnh sự quán: Hàn Quốc, Nhật Bản và Trung Quốc tại thành phố Đà Nẵng để phối hợp triển khai một số hoạt động đối ngoại, như tổ chức đoàn đi làm việc, tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư, thương mại. Thăm, làm việc với một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Hàn Quốc trong và ngoài tỉnh nhân kỷ niệm 30 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hàn Quốc. Tiếp nhận đào tạo 16 lưu học sinh Lào sang học tập tại tỉnh. Tham dự Hội nghị hợp tác giữa các địa phương Việt Nam và Pháp lần thứ 12; Diễn đàn Nhịp cầu Phát triển Việt Nam năm 2023 với chủ đề “Đột phá mới cho miền Trung Việt Nam, thúc đẩy chuyển đổi kép Xanh và Công nghệ số trong chiến lược tăng trưởng kinh tế bền vững”; Diễn đàn kết nối, thúc đẩy đầu tư, thương mại, du lịch Việt Nam - Lào - Thái Lan.

Hướng dẫn, quản lý 16 đoàn - 67 người nước ngoài đến thăm và làm việc, 01 đoàn - 06 phóng viên tác nghiệp báo chí tại tỉnh. Thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền trên địa bàn tỉnh.

đ) Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 04/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông; tăng cường các biện pháp nghiệp vụ, huy động lực lượng, phương tiện để tuần tra, kiểm soát, đảm bảo khép kín trên các tuyến, địa bàn và theo các khung giờ; xử lý kiên quyết đối với các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, nhất là xử lý triệt để các hành vi vi phạm nồng độ, quá tải, quá khổ; tập trung kiểm soát chặt chẽ các phương tiện vận tải hành khách, hàng hóa...

Quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hoàn thành công tác giao nhận quân, các đơn vị từ tỉnh đến huyện, xã, phường, thị trấn đều đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Trong Quý I, toàn tỉnh đã xảy ra 48 vụ tai nạn giao thông, làm chết 20 người, bị thương 52 người, thiệt hại tài sản khoảng 156 triệu đồng; tăng 02 vụ, giảm 18 người chết, tăng 28 người bị thương so với cùng kỳ năm 2022.

***Tóm lại:** Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong Quý I/2023 đạt được một số kết quả: Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản phát triển ổn định; sản lượng thủy sản đánh bắt tăng khá; thị trường hàng hóa phục vụ nhu cầu mua sắm đón Tết của nhân dân diễn ra sôi động, giá các mặt hàng thiết yếu vẫn giữ mức tương đối ổn định, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong quý I tăng; hoạt động vận tải tăng mạnh so với cùng kỳ. Công tác an sinh, phúc lợi xã hội được các ngành, các cấp thực hiện kịp thời; tổ chức thăm, tặng quà cho các đối tượng chính sách, người nghèo; công tác chuẩn bị cho Nhân dân đón Tết được thực hiện chu đáo. Công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và khám chữa*

bệnh cho nhân dân được chủ động chuẩn bị và thực hiện tốt. Công tác quản lý, điều hành nhằm bình ổn giá cả thị trường được tập trung chỉ đạo triển khai. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp một số khó khăn như ngành công nghiệp của tỉnh còn phụ thuộc nhiều vào lọc hóa dầu và thép, sản lượng thép giảm mạnh nên chỉ số sản xuất công nghiệp giảm; một số doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn nên phải thu hẹp quy mô sản xuất, giảm sản lượng; kim ngạch xuất nhập khẩu giảm; đầu tư nước ngoài không có dự án được cấp phép.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2023

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác quý II/2023, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương trong tỉnh cần tiếp tục bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương; triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy²³, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh²⁴; trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục triển khai quyết liệt Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ. Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thực hiện Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 14/02/2023 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

2. Tập trung thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ trong Chương trình công tác trọng tâm quý II/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các nhiệm vụ phát sinh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao. Tập trung thực hiện các Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Kỳ họp thứ 13, HĐND tỉnh khóa XIII. Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công 6 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2023.

3. Tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh giải

²³ Kết luận số 1492-KL/TU ngày 05/12/2022 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 10 (Khóa XX) về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2023.

²⁴ Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

ngân vốn đầu tư công năm 2023, đảm bảo đúng tiến độ theo Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh, phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2023.

4. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp thu ngân sách nhà nước theo tinh thần Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án thu tiền sử dụng đất theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh đạt kết quả cao nhất có thể để tạo nguồn thu cho ngân sách, tái cơ cấu xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng và phát triển kinh tế.

5. Khẩn trương tiếp thu, giải trình các ý kiến của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thiện hồ sơ quy hoạch tỉnh theo đúng quy định, trình HĐND tỉnh trong kỳ họp gần nhất để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045.

6. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm; đơn đốc đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đoạn qua địa bàn tỉnh đảm bảo bàn giao mặt bằng theo kế hoạch.

7. Tổ chức triển khai thực hiện thu hoạch lúa vụ Đông - Xuân, gieo sạ vụ Hè - Thu; nạo vét mương, đảm bảo nước tưới cho cây trồng; tăng cường công tác dự báo, phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng, vật nuôi.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng cho người dân, tổ chức kiểm tra, rà soát các vùng rừng trọng điểm có nguy cơ xảy ra khai thác, phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật để tổ chức kiểm tra, truy quét, ngăn chặn; kiểm tra chặt chẽ việc lưu thông, vận chuyển lâm sản. Tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

8. Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp trong công tác kiểm tra, kiểm soát để giữ ổn định mặt bằng giá thị trường. Tập trung xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, Đề án lựa chọn, hình thành thí điểm một số cụm liên kết ngành công nghiệp theo chuỗi giá trị.

Chuẩn bị nội dung làm việc của tỉnh với Bộ Công Thương liên quan đến các nội dung: (1) Đề án mở rộng và xây dựng Trung tâm lọc hóa dầu và Năng lượng Quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất; (2) Dự án Chuyển đổi năng lượng bền vững Việt Nam - EU.

9. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ học kỳ II và kiểm tra, kết thúc

năm học 2022-2023. Căn cứ thực tế tại địa phương, xây dựng các phương án tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023-2024, kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 và thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024.

10. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao 03 Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023.

11. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, tăng cường thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2023; tiếp tục xây dựng quy hoạch, phân bổ dải địa chỉ IPv6 cho mạng máy tính các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền đổi mới nhận thức về phát triển doanh nghiệp công nghệ số, ứng dụng sản phẩm công nghệ số trong quản lý nhà nước, trong phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

12. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ. Tổ chức thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đảng ủy Khối các CQ&DN tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - TH tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, CBTH;
- Lưu: VT, KTTTphap147.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên



MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số **69**/BC-UBND ngày **12** tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Ước TH Quý I năm 2023	% Ước TH so với cùng kỳ 2022	% Ước TH so với KH năm 2023
1. Nông nghiệp					
- Tổng diện tích lúa Đông - Xuân	Ha	37.767	38.140	99,2	101,0
2. Ngư nghiệp					
- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	265.000	65.625	101,9	24,8
3. Công nghiệp					
* Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp	Tỷ đồng	90,0		97,5	
* Một số sản phẩm chủ yếu:					
- Thủy sản chế biến	Tấn	12.000	2.797	102,9	23,3
- Bánh kẹo các loại	Tấn	13.000	2.802	95,0	21,6
- Sữa các loại trên địa bàn tỉnh	1.000 lít	90.000	12.140	90,8	13,5
- Bia các loại	1.000 lít	250.000	56.525	119,6	22,6
- Nước khoáng	1.000 lít	125.000	23.360	98,9	18,7
- Sản phẩm lọc dầu	Tấn	6.100	1.758,190	105,3	28,8
- Phân hóa học	Tấn	31.000	7.535	108,8	24,3
- Gạch nung các loại	1.000 viên	460.000	83.256	86,3	18,1
- Đá xây dựng các loại	1.000 m ³	1.500	315,460	100,4	21,0
- Tinh bột mì trên địa bàn tỉnh	Tấn	55.000	18.028	85,7	32,8
- Sản phẩm may mặc	1.000 chiếc	16.000	4.194	154,8	26,2
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	2.100	591	123,9	28,2
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	2.100	504	98,8	24,0
- Nước máy thương phẩm	1.000 m ³	18.000	3.940	102,7	21,9
- Dăm gỗ nguyên liệu giấy	Tấn	1.200.000	125.005	64,9	10,4
- Cuộn cảm	1.000 cái	140.000	20.215	59,9	14,4
- Giày da các loại	1.000 đôi	16.000	2.859	72,7	17,9
- Sợi bông	Tấn	50.000	9.415	75,8	18,8
- Thép xây dựng	1.000 tấn	2.500	975,333	68,7	39,0
4. Thương mại					
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	70.200	17.488	112,3	24,9
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.100	525	96,5	25,0
* Mặt hàng XK chủ yếu					
+ Thủy sản	"	20	6,7	106,4	33,6
+ Tinh bột mì	"	96	58,4	124,8	60,8
+ Đồ gỗ	"	4	1,5	90,7	38,0
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	155	33,0	70,8	21,3
+ May mặc	"	25	23,7	104,2	94,6
+ Hàng thực phẩm chế biến	"	10	0,9	77,7	9,6
+ Sản phẩm cơ khí	"	100	32,3	158,5	32,3
+ Dầu FO	"	57	17,7	51,4	31,3

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Ước TH Quý I năm 2023	% Ước TH so với cùng kỳ 2022	% Ước TH so với KH năm 2023
+ Sợi, sợi dệt các loại, vải	"	150	34,5	88,7	23,0
+ Giày da các loại	"	118	45,4	98,7	38,5
+ Thép	"	200	163,5	99,1	81,8
+ Hàng hoá khác (cuộn cảm, thiết bị, hệ thống điều phối khí xả, bọc đệm ghế, đệm lò xo, bộ phận của ghế, bộ dây điện, bộ dây nguồn, nệm mút)	"	61	107,3	94,0	177,4
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	3.320	855,1	95,7	25,8
<i>* Mặt hàng NK chủ yếu</i>					
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	124	23,2	93,1	18,7
+ Sắt thép	"	1.500	383,6	92,6	25,6
+ Dầu thô	"	1.200	341,3	115,5	28,4
+ Vải và nguyên phụ liệu may mặc	"	320	69,2	72,2	21,6
+ Bông các loại	"	140	25,7	50,2	18,3
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo	"	4	2,9	342,7	73,4
+ Khác	"	32	9,2	86,5	28,8
5. Thu - Chi ngân sách					
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	23.886	7.236	83,2	30,3
<i>Trong đó: - Thu nội địa</i>	"	15.550	5.347	96,3	34,4
<i>+ Trg đó: Thu từ NM lọc dầu</i>	"	6.785	3.098	84,5	76,7
<i>- Thu hoạt động XNK</i>	"	8.100	1.888	60,0	23,3
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	17.532	2.497	94,1	14,2